

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HS-PT
Ngày: 19-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Hoàng;

- ***Thẩm phán thành viên:*** Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 146/2019/TLPT-HS ngày 23/7/2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình K. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Đình K, sinh năm 1965, tại tỉnh Bình Định; thường trú: Khu phố N, thị trấn M, huyện E, tỉnh Bình Định; tạm trú: Tổ P, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (đã chết) và bà Châu Thị P, sinh năm: 1936; bị cáo có vợ là Trương Thị B, sinh năm: 1968; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm: 1989, nhỏ sinh năm: 1994; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 16/8/2018 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 2024/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2019; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có một người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình K quen biết với T (không rõ nhân thân lai lịch). Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, T sử dụng điện thoại di động số 0869.006.010 liên lạc với K qua số 0984.754.329 hỏi K có mua thuốc lá điều nhập lậu không, K trả lời sẽ gọi lại sau. Đến 10 giờ 50 phút cùng ngày K gọi lại cho T hỏi T có thuốc lá chưa, T cho biết đang đi gom thuốc lá. Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 14/01/2019, K tiếp tục gọi điện thoại cho T để hỏi mua thuốc lá, T trả lời có 1.480 bao thuốc lá (trong đó có: 780 bao hiệu Jet, giá 17.400 đồng/bao và 700 bao hiệu Hero, giá 14.400 đồng/bao), thành tiền 23.652.000 đồng và sẽ giao cho K vào khoảng 05 giờ ngày 15/01/2019 tại khu vực ngã ba R, xã B, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì K đồng ý mua.

Khoảng 05 giờ ngày 15/01/2019, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 77E1-495.33 đến ngã ba R. Tại đây T chuyển 1.480 bao thuốc lá điều từ xe của T sang xe của K, K giao số tiền 23.652.000 đồng (giá trị của 1.480 bao thuốc lá) cho T. Sau đó, K vận chuyển số thuốc lá trên lưu thông trên đường N đến khu vực ấp A, xã B, thị xã C thì bị Công an thị xã C kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình K thì phát hiện và thu giữ 630 bao thuốc lá (trong đó có: 260 bao hiệu Jet, 320 bao hiệu Hero và 50 bao hiệu 555).

Quá trình điều tra: K khai nhận 630 bao thuốc lá cất giấu ở nhà trọ là do K mua của T vào ngày 03/01/2019, số lượng 770 bao, với giá 12.118.000 đồng (trong đó có: 270 bao hiệu Jet, giá 17.400 đồng/bao; 450 bao hiệu Hero, 14.4000 đồng/bao và 50 bao hiệu 555, giá 18.800 đồng). Sau đó, K đem thuốc lá bán cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn thị xã C nhưng không bán được nên đem về phòng trọ ở ấp A, xã B cất giấu. Khoảng 06 ngày sau có một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của K hỏi mua 130 bao thuốc lá hiệu Hero với giá 14.700 đồng/bao, K thu lợi được 39.000 đồng. K sử dụng hết 10 bao thuốc lá hiệu Jet nên còn lại 630 bao.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã C có Công văn số 58 đề nghị Hiệp hội thuốc lá V giám định các mẫu thuốc lá thu giữ của K có phải là thuốc lá điều nhập lậu hay không.

Ngày 21/01/2019, Hiệp hội sản xuất và tiêu thụ thuốc lá V có Công văn số 12 phúc đáp: Các mẫu thuốc lá bao gồm các nhãn hiệu Jet, Hero, 555 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C cung cấp là thuốc lá nhập lậu.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 77E1-495.33, trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Đình K và Trương Thị B. Ngày 03/01/2019 và ngày 15/01/2019, K sử dụng xe mô tô đi mua bán thuốc lá điều nhập lậu, bà B không biết. Ngày 04/4/2019, bị cáo K tự nguyện nộp số tiền 5.500.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô để sung công quỹ Nhà nước. Ngày 04/4/2019, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng số 103 trao trả xe mô tô biển số 77E1-495.33 cho bị cáo K.

Bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền thu lợi bất chính là 39.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 24/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/7/2019 bị cáo Nguyễn Đình K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình K thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, bản thân tật nguyền, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mới vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 05 giờ ngày 15/01/2019, bị cáo K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 77E1-495.33 đến ngã ba R để mua 1.480 bao thuốc lá điều nhập lậu của T (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 23.652.000 đồng và vận chuyển số thuốc lá trên lưu thông trên đường N đến khu vực ấp A, xã B, thị xã C thì bị Công an thị xã C kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình K thì phát hiện và thu giữ 630 bao thuốc lá (trong đó có: 260 bao hiệu Jet, 320 bao hiệu Hero và 50 bao hiệu 555). Số thuốc này K cũng mua của T vào ngày 03/01/2019, với số lượng 770 bao thuốc lá và trả cho T 12.118.000 đồng. Sau đó, K đem thuốc lá bán cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn thị xã C

nhưng không bán được nên đem về phòng trọ ở ấp A, xã B cất giấu. Khoảng 6 ngày sau có một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của K hỏi mua thuốc lá. K bán cho người phụ nữ này 130 bao thuốc lá hiệu Hero với giá 14.700 đồng/bao, thu lợi được 39.000 đồng. K đã sử dụng 10 bao thuốc lá hiệu Jet nên còn lại 630 bao.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình K phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đình K mua của đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) 02 lần, tổng cộng 2.250 bao thuốc lá điều các loại. K đã bán 130 bao cho người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, thu lợi bất chính 39.000 đồng và sử dụng 10 bao, còn lại 2.110 bao bị thu giữ. Theo Công văn số 12/HHTL-GĐTL ngày 21/01/2019 của Hiệp hội sản xuất và tiêu thụ thuốc lá V kết luận: Các mẫu thuốc lá bao gồm các nhãn hiệu Jet, Hero, 555 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C yêu cầu giám định là thuốc lá nhập lậu.

Hành vi buôn bán 2.250 bao thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Nguyễn Đình K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vi phạm về sự quản lý độc quyền của Nhà nước về mặt hàng thuốc lá điều ngoại nhập.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong suốt quá trình điều tra và xét xử, bị cáo K có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù giam là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/8/2018 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 2024/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 24/01/2019.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình K phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã C; | 2 |
| - VKSND thị xã C; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã C; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã C; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thanh Hoàng